

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 29 - 8 - 2025
“V/v Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thạch Thuôn

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thạch Tấn Thành
- Ông Trương Văn Mên

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Đào Trang, Thư ký viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long không tham gia phiên tòa:

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 – Vĩnh Long, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự về hôn nhân và gia đình thụ lý số: 232/2025/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2025 về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 24 tháng 7 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2025/QĐST-HNGĐ ngày 13/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Kim Thị Thu N, sinh ngày 12/6/1998; địa chỉ ấp C, xã P, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc ấp C, xã T, tỉnh Vĩnh Long; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn:* Anh Kim Phi N1, sinh ngày 03/9/1990; địa chỉ ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh (nay thuộc ấp B, xã T, tỉnh Vĩnh Long; vắng mặt lần thứ hai).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10/3/2025 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Kim Thị Thu N trình bày: Vào năm 2020, do quen biết nên chị và anh Kim Phi N1 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 07/02/2020. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống bên cha mẹ chồng được khoảng 04 năm thì chuyển về sinh sống bên cha mẹ ruột của chị, thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau có hạnh phúc. Đến tháng 4/2024, khi chị đi làm về thì không thấy anh Kim Phi N1 ở đâu, chị hỏi cha mẹ thì cũng không ai biết, anh Phi N1 cũng không hề liên lạc và nói với chị lời nào. Do bức tức nên chị không có liên lạc với anh Kim Phi N1, thời gian sau mới biết anh Phi N1 đã trở

về nhà cha mẹ ruột sinh sống, từ đó vợ chồng sống ly thân với nhau đến nay. Nay nhận thấy vợ chồng mỗi người một hướng riêng, không còn ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt nên yêu cầu được ly hôn với anh Kim Phi N1; về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Kim Thị Thu N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Kim Phi N1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại phiên tòa nguyên đơn chị Kim Thị Thu N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn anh Kim Phi N1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Kim Thị Thu N và bị đơn anh Kim Phi Na .

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Kim Thị Thu N và anh Kim Phi N1 tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T vào ngày 07/02/2020 đúng quy định của luật hôn nhân và gia đình nên quan hệ hôn nhân giữa chị Kim Thị Thu N và anh Kim Phi N1 là hợp pháp. Theo như nguyên đơn chị Kim Thị Thu N cho rằng hiện nay giữa chị và anh Kim Phi N1 mỗi người có một hướng riêng, không còn ai quan tâm đến ai, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt và đã sống ly thân với nhau từ tháng 4/2024 đến nay mà không bên nào tạo điều kiện hàn gắn nên chị yêu cầu ly hôn với anh Kim Phi Na . Đối với bị đơn anh Kim Phi N1, mặc dù đã được Tòa án thông báo hợp lệ về yêu cầu ly hôn của chị Kim Thị Thu N nhưng anh Kim Phi N1 không có ý kiến phản đối, cũng không đến Tòa án để tham gia các phiên họp hòa giải, điều này chứng tỏ bị đơn anh Kim Phi N1 không có thiện chí hoà giải để hàn gắn lại với chị Kim Thị Thu N. Từ những cơ sở trên, thấy rằng mặc dù cuộc sống hôn nhân giữa chị Kim Thị Thu N và anh Kim Phi N1 không có mâu thuẫn gì trầm trọng, nhưng anh chị đã bỏ mặt và không còn quan tâm đến nhau trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt. Do đó, việc chị Kim Thị Thu N yêu cầu ly hôn với anh Kim Phi N1 là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Trong vụ án hôn nhân và gia đình thì nguyên đơn chị Kim Thị Thu N phải chịu theo quy định khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 53 và Điều 56 Luật hôn nhân và gia

đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Kim Thị Thu N.

+ Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Kim Thị Thu N được ly hôn với anh Kim Phi N1 .

+ Về con chung, tài sản chung và nợ chung không có không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Buộc chị Kim Thị Thu N phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Kim Thị Thu N đã nộp tạm ứng trước bằng 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003306 ngày 24/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh (nay là Phòng thi hành án dân sự khu vực 13 - Vĩnh Long).

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt nguyên đơn và bị đơn báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 13 – Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Tập Sơn, tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thạch Thuôn

